

Số: 519 /QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về đánh giá môn học trình độ Trung cấp  
theo niên chế của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-CTUBND ngày 22/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá môn học trình độ Trung cấp theo niên chế của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

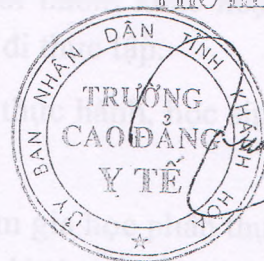
**Điều 2.** Quy định này được thực hiện kể từ năm học 2017-2018.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức-Hành chính, Phòng Thanh tra khảo thí-Kiểm định chất lượng Giáo dục, Phòng Kế hoạch-Tài Chính, Phòng Công tác Học sinh-Sinh viên, các Khoa/Bộ môn và các thành phần có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT-ĐT

KÍ HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Đàm

## QUY ĐỊNH

### Về đánh giá môn học trình độ Trung cấp theo niên chế của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 519/QĐ-CDYT ngày 18 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

#### Điều 1. Những Quy định chung

1. Giáo viên phụ trách môn học phải hoàn thành môn học được phân công theo đúng kế hoạch đào tạo của Nhà trường.
2. Đối với môn học chỉ có lý thuyết hoặc chỉ có thực hành: Sau 05 ngày kể từ khi kết thúc giảng dạy; giáo viên phải nộp báo cáo kết thúc môn học và bảng điểm kiểm tra quá trình về phòng Đào tạo (theo mẫu phòng đào tạo).
3. Đối với môn học vừa có lý thuyết vừa có thực hành: giáo viên hoàn thành giảng dạy sẽ báo cáo kết thúc từng phần của môn học sau 05 ngày kể từ khi kết thúc giảng dạy; giáo viên phải nộp Báo cáo kết thúc môn học và bảng điểm kiểm tra quá trình về phòng Đào tạo (theo mẫu phòng đào tạo).
4. Đối với những trường hợp không đủ điều kiện dự thi, giáo viên phải thông báo cho học sinh được biết ngay khi kết thúc giảng dạy.

#### Điều 2. Điều kiện dự thi kết thúc môn học (Kỳ thi chính)

1. Với mỗi môn học, học sinh được dự thi kết thúc môn học khi bảo đảm các điều kiện sau:
  - a) Đối với môn học lý thuyết: học sinh phải tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết của môn học được quy định trong chương trình môn học.
  - b) Đối với môn học thực hành: học sinh phải tham dự đầy đủ các bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học.

\* Trong trường hợp môn học thực hành tại các cơ sở y tế hoặc tại trường sinh viên vắng có lý do phải đi bù số buổi vắng tương ứng với nhóm khác hoặc lớp khác và có xác nhận của giảng viên phụ trách môn học và khoa đi thực tập.

  - c) Đối với môn học vừa có lý thuyết và vừa có thực hành, học sinh phải thực hiện theo quy định sau:
    - + Phần lý thuyết là điều kiện để được tham gia học phần thực hành. Nếu học sinh vắng học hoặc không đủ điều kiện dự thi phần lý thuyết thì không được tham dự học

thực hành và phải tham gia học lại môn học đó với khóa sau.

+ Trường hợp học sinh tham gia đầy đủ phần lý thuyết nhưng vắng học hoặc không đủ điều kiện dự thi phần thực hành thì học sinh chỉ tham gia học lại và kiểm tra lại phần thực hành.

d) Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

2. Với mỗi môn học, học sinh **không được dự thi kết thúc môn học** nếu vi phạm điều kiện sau:

a) Học sinh nghỉ học quá 30% thời gian học lý thuyết, và không tham dự đầy đủ các bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học;

b) Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra dưới 5.0 điểm theo thang điểm 10 sẽ không đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học, học sinh sẽ phải đăng ký học lại và dự thi sau học lại.

### **Điều 3. Điều kiện dự thi kết thúc môn học lần 2 (Kỳ thi phụ)**

- Học sinh được dự thi kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thi được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi phụ (lần 2) do trường tổ chức.

- **Học sinh vắng mặt trong buổi thi kết thúc môn học lần thứ nhất (Kỳ thi chính)** nếu không có lý do chính đáng thì **phải nhận điểm 0** để tính là điểm thi kết thúc môn học ở lần thi đó và **chỉ được dự thi kết thúc học phần một lần** nữa do nhà trường tổ chức ở **lần thi thứ hai**. (Kỳ thi phụ)

- Học sinh vắng mặt có lý do chính đáng ở lần thứ nhất (Kỳ thi chính) (Có đơn xin phép vắng thi lần 1, có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm và Phòng Đào tạo) thì được dự thi ở kỳ thi phụ (lần 2) sau đó và được tính là thi lần đầu và còn được dự thi một lần nữa (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc môn học tổ chức cho học sinh lớp khác hoặc các khóa học sau.

- Thời gian thi kỳ thi phụ của học kỳ 1 và học kỳ 2 được tổ chức sau khi kết thúc kỳ thi chính 2 tuần. Các Khoa/bộ môn căn cứ vào thời gian này để thông báo cho học sinh.

- Phòng Đào tạo lên lịch thi kỳ thi phụ (lần 2) và thông báo cho Phòng/Khoa bộ môn và học sinh trước kỳ thi ít nhất 01 tuần.

### **Điều 4. Cách tính điểm môn học, điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học**

#### **1. Quy định chung**

a) *Điểm môn học* bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6;

b) *Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm sau:*

+ *Điểm kiểm tra thường xuyên - hệ số 1* - là điểm kiểm tra vấn đáp; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

+ *Điểm kiểm tra định kỳ - hệ số 2* - là các điểm kiểm tra hết chương hay phần chính của môn học có thể bằng hình thức kiểm tra viết  $\geq 45$  phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

c) *Số cột điểm kiểm tra của môn học căn cứ vào số đơn vị học trình (ĐVHT) như sau:*

- Môn học 1-2 ĐVHT : 01 điểm hệ số 1; 01 điểm hệ số 2 (2 cột điểm)
- Môn học 3 ĐVHT : 02 điểm hệ số 1; 01 điểm hệ số 2 (3 cột điểm)
- Môn học 4 ĐVHT : 02 điểm hệ số 1; 02 điểm hệ số 2 (4 cột điểm)
- Môn học 5 ĐVHT : 03 điểm hệ số 1; 02 điểm hệ số 2 (5 cột điểm)
- Môn học 6 ĐVHT : 04 điểm hệ số 1; 02 điểm hệ số 2 (6 cột điểm)

d) *Công thức tính điểm trung bình các điểm kiểm tra như sau:*

$$TBKT = \frac{\sum_{i=1}^n KTTX + \sum_{i=1}^m KTĐK \times 2}{n + (m \times 2)}$$

Trong đó:

+ TBKT: Điểm trung bình điểm kiểm tra

+ KTTX: Điểm kiểm tra thường xuyên - hệ số 1

+ KTĐK: Điểm kiểm tra định kỳ - hệ số 2

+ n : số cột điểm kiểm tra thường xuyên

+ m : số cột điểm kiểm tra định kỳ

e) *Các quy định khác*

- Điểm kiểm tra quá trình cho theo thang điểm 10 (0 – 10) làm tròn đến số nguyên.

- Điểm trung bình kiểm tra và điểm thi kết thúc môn học cho theo thang điểm 10 (0-10), làm tròn đến một chữ số thập phân. ( 5,25 = 5,3. 6,75 = 6,8 ).

- Điểm môn học được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

## 2. Cách tính điểm môn học

### 2.1. Đối với môn học chỉ có lý thuyết hoặc chỉ có thực hành:

a) Điểm môn học được tính theo công thức sau:

- Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6;

- Công thức tính:

$$MH = \frac{TBKT \times 4 + KTMH \times 6}{10}$$

Trong đó:

- + MH : Điểm môn học
- + TBKT : Điểm trung bình điểm kiểm tra
- + KTMH : Điểm thi kết thúc môn học

b) Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5,0 trở lên.

## 2.2. Đối với môn học vừa có lý thuyết vừa có thực hành:

Tùy theo tính chất của các môn học có thể xem như là môn học chỉ có lý thuyết hoặc chỉ có thực hành được quy định như sau:

a) Đối với môn học mà phần lý thuyết chiếm tỉ lệ thấp không đủ 01 tín chỉ và có tính chất làm cơ sở cho thực hành, chẳng hạn môn Giáo dục thể chất, được xem như môn học chỉ có thực hành.

b) Đối với môn học mà phần thực hành chiếm tỉ lệ thấp không đủ 01 tín chỉ và có tính chất làm cơ sở cho lý thuyết, chẳng hạn môn Pháp luật, được xem như môn học chỉ có lý thuyết.

*c) Trong trường hợp phân lý thuyết và phần thực hành đều phải được đánh giá thì thực hiện theo quy định sau:*

c.1. Các cột điểm kiểm tra và điểm trung bình điểm kiểm tra được tính như phần quy định chung (quy định tại khoản 1 Điều 4).

c.2. Điểm thi kết thúc môn học được tính như sau:

- + Đối với lý thuyết: kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận
- + Đối với thực hành: kiểm tra theo hình thức vấn đáp, bài kế hoạch chăm sóc, hoặc thi các kỹ thuật, bài tập nhóm ...
- + Điểm thi kết thúc môn học được tính bằng cách tích hợp bài thi lý thuyết và thực hành.

c.3. Công thức tính điểm thi kết thúc môn học như sau:

$$KTMH = \frac{(\text{Thi LT} \times n) + (\text{Thi TH} \times m)}{n + m}$$

Trong đó:

+ KTMH: Điểm thi kết thúc môn học

+ n : Số đơn vị học trình lý thuyết

+ m : Số đơn vị học trình thực hành

**c.4. Điểm môn học được tính như sau:**

$$MH = \frac{TBKT \times 4 + KTMH \times 6}{10}$$

Trong đó:

+ MH : Điểm môn học

+ TBKT : Điểm trung bình điểm kiểm tra

+ KTMH : Điểm thi kết thúc môn học

### **3. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học**

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học;

+ i: là số thứ tự môn học;

+ a<sub>i</sub>: là điểm của môn học thứ i;

+ n<sub>i</sub>: là số tín chỉ của môn học thứ i;

+ n: là tổng số môn học trong học kỳ/năm học/khóa học.

b) Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học bao gồm cả điểm môn học được bảo lưu, không bao gồm điểm môn học được miễn trừ và môn học điều kiện;

**4.** Điểm trung bình chung học kỳ, năm học để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

**5.** Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh là 2 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

## **Điều 5. Quy định tổng kết điểm môn học**

- Giáo viên phụ trách môn học làm bảng điểm kết thúc môn học. Cách tính điểm môn học đã trình bày ở trên.

- Sau ngày thi kết thúc môn học từ 07 đến 10 ngày, giáo viên phụ trách môn học phải nộp bảng điểm kết thúc môn học về phòng đào tạo.

- Bảng điểm kết thúc môn học được lập thành 3 bản: một bản lưu tại khoa/bộ môn, một bản cho giáo viên chủ nhiệm, một bản nộp cho chuyên viên phụ trách khối trung cấp phòng đào tạo. Bảng điểm phải có đủ chữ ký của Giáo viên, Trưởng Khoa/bộ môn và phòng đào tạo. Đây là cơ sở pháp lý và phải lưu trữ lâu dài.

**\* Khi nộp bảng điểm kết thúc môn học, giáo viên nộp kèm danh sách thi lần 2 và danh sách học lại (nếu có).**

- Ngoài ra bảng điểm còn được lưu trữ trên máy tính qua phần mềm quản lý điểm và sau khi có kết quả các Khoa/bộ môn cập nhật vào phần mềm quản lý đào tạo. Kết quả điểm môn học sẽ được khoá sau khi các khoa/bộ môn gửi điểm về phòng đào tạo để hạn chế tình trạng sửa điểm. Giáo viên chỉ được sửa điểm sau khi có đơn trình bày và được phòng đào tạo đồng ý.

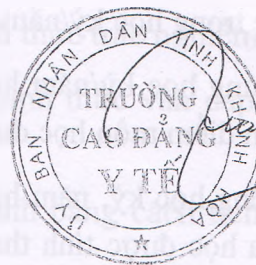
- Điểm kết thúc môn học và danh sách thi lại phải được niêm yết công khai tại khoa/bộ môn để học sinh biết và thực hiện.

Trên đây là những quy định về đánh giá môn học chương trình đào tạo trình độ Trung cấp theo niên chế của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa được áp dụng từ năm học 2017- 2018. Đề nghị các phòng ban, khoa/bộ môn, giáo viên giảng dạy và các học sinh nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu thấy có điều nào chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các khoa/ bộ môn và các giáo viên cần đề xuất thông qua phòng đào tạo để trình Hiệu trưởng ra quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa/Bộ môn;
- Lưu: VT, Đào tạo.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Đàm**